

Số: /2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Xây dựng

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Xây dựng.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 71; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75, khoản 1 Điều 81 và khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; quy định các nội dung được phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Thông tư).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Xây dựng, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp xã về lĩnh vực xây dựng.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác có công lao, thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ Xây dựng và liên quan đến công tác thi đua khen thưởng của Bộ Xây dựng.

Điều 3. Khối, Cụm thi đua của Bộ Xây dựng

1. Khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Xây dựng tổ chức để phát động, triển khai các phong trào thi đua, ký giao ước thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Cụm thi đua do Hội đồng thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Bộ Xây dựng tổ chức để phát động, triển khai các phong trào thi đua, ký giao ước thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Điều 4. Quy định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng

Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Xây dựng.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ XÂY DỰNG VÀ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ XÂY DỰNG

Điều 5. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc và trực thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều

của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Cờ thi đua của Bộ Xây dựng

Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Xây dựng để tặng cho tập thể trong các trường hợp sau:

1. Tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của khối thi đua do Bộ Xây dựng tổ chức và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Xây dựng phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào và đạt các tiêu chí của phong trào thi đua theo chuyên đề.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng cho các tập thể thuộc và trực thuộc Bộ Xây dựng đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Không xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể thuộc và trực thuộc Bộ mới thành lập có thời gian hoạt động dưới 01 năm tính đến thời điểm đơn vị trình hồ sơ khen thưởng, trừ các cơ quan, đơn vị sau hợp nhất, sáp nhập.

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng cho các tập thể thuộc và trực thuộc Bộ Xây dựng đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Không xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho các tập thể thuộc và trực thuộc Bộ mới thành lập có thời gian hoạt động dưới 01 năm tính đến thời điểm đơn vị trình hồ sơ khen thưởng, trừ các cơ quan, đơn vị sau hợp nhất, sáp nhập.

Điều 9. Bằng khen của Bộ Xây dựng

1. Bằng khen của Bộ Xây dựng để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Xây dựng phát động hoặc triển khai thực hiện;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo trong các ngành, lĩnh vực và các dịch vụ công do Bộ Xây dựng thực hiện quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Có thời gian công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng từ 10 năm trở lên (đối với nam), 08 năm trở lên (đối với nữ) và có nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị; có 05 năm liên tục trước thời điểm đề nghị được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có ít nhất 01 lần được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cá nhân được đề nghị xét tặng vào dịp cơ quan, đơn vị kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn);

e) Cá nhân có quá trình công tác tại Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xét tặng trước thời điểm nghỉ hưu như sau:

Đối với cá nhân công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng: có 05 năm liên tục trước thời điểm nghỉ hưu được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

Đối với cá nhân công tác tại Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch kiến trúc: có thời gian giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc Sở từ 05 năm trở lên, trong thời gian đó liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Bằng khen của Bộ Xây dựng để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này hoặc có thành tích, đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ Xây dựng được Bộ Xây dựng công nhận.

3. Bằng khen của Bộ Xây dựng để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Xây dựng phát động hoặc triển khai thực hiện;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo trong các ngành, lĩnh vực và các dịch vụ công do Bộ Xây dựng thực hiện quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

đ) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng có quá trình thành lập từ 10 năm trở lên, trong đó có 05 năm liên tục trước thời điểm đề nghị được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được xét tặng vào dịp cơ quan, đơn vị kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn).

4. Bằng khen của Bộ Xây dựng để tặng cho cá nhân, tập thể thuộc các bộ, ban, ngành, tỉnh; cá nhân, tập thể thuộc hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; cá nhân, tập thể thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích, đóng góp trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Bộ Xây dựng hoặc đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này hoặc điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 Điều này hoặc có thành tích, đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ Xây dựng.

5. Bằng khen của Bộ Xây dựng để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp cho xã hội trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

6. Bằng khen của Bộ Xây dựng để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích, đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ Xây dựng.

Điều 10. Giấy khen

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ có tư cách pháp nhân; Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ để tặng cho cá nhân, tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

2. Giấy khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng để tặng cho

a) Tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều này; các tập thể gồm: các Vụ trực thuộc Bộ, Văn phòng Bộ và các tập thể thuộc Vụ, Văn phòng Bộ; các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ; các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ thường trực tại các tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Các cá nhân thuộc các tập thể quy định tại điểm a khoản này, đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen đối với cá nhân

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lĩnh vực thuộc cơ quan, đơn vị quản lý.

4. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen đối với tập thể

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lĩnh vực thuộc cơ quan, đơn vị quản lý.

Điều 11. Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương của Bộ Xây dựng bao gồm Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Xây

dựng” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân làm việc trong các ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng (sau đây gọi là trong ngành) và các cá nhân ngoài ngành có công lao, thành tích đóng góp cho sự phát triển của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.

a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân làm việc trong lĩnh vực giao thông vận tải trong phạm vi cả nước, gồm: đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng và đăng kiểm; quản lý các dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực giao thông vận tải và các cá nhân có công lao, thành tích đóng góp cho sự phát triển ngành, lĩnh vực giao thông vận tải;

b) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Xây dựng” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân làm việc trong lĩnh vực xây dựng trong phạm vi cả nước gồm: quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; quản lý các dịch vụ công trong lĩnh vực xây dựng và các cá nhân có công lao, thành tích đóng góp cho sự phát triển ngành, lĩnh vực xây dựng.

2. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

a) Việc xét tặng Kỷ niệm chương đảm bảo chính xác, công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch và kịp thời, đúng đối tượng, tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư này;

b) Mỗi loại Kỷ niệm chương chỉ xét tặng hoặc truy tặng một lần cho cá nhân. Trường hợp cá nhân đủ tiêu chuẩn có thể được tặng 02 loại Kỷ niệm chương;

c) Chỉ xét tặng Kỷ niệm chương thứ hai sau khi cá nhân được nhận Kỷ niệm chương thứ nhất ít nhất 03 năm;

d) Đối với các cá nhân quy định tại khoản 3 Điều này, nếu có thời gian công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, hải đảo được hưởng chế độ phụ cấp khu vực từ 0,5 trở lên theo quy định thì thời gian công tác thực tế trong ngành tại các địa bàn trên được nhân với hệ số 1,5;

đ) Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân tự ý bỏ việc; bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử; đang trong thời gian thi hành kỷ luật;

Trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật, thời gian thi hành kỷ luật không được tính vào thời gian để xét tặng Kỷ niệm chương;

e) Đối với cá nhân trong ngành được điều động, chuyển công tác từ lĩnh vực giao thông vận tải sang lĩnh vực xây dựng hoặc ngược lại thì được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương về lĩnh vực đã công tác hoặc lĩnh vực hiện đang công tác tại thời điểm đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (hoặc trước khi nghỉ hưu);

Trường hợp cá nhân công tác trong các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ chung đối với lĩnh vực giao thông vận tải và lĩnh vực xây dựng thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý cá nhân quyết định đề nghị khen thưởng 01 loại Kỷ niệm chương.

3. Tiêu chuẩn để xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân trong ngành

Cá nhân đang công tác hoặc đã nghỉ hưu có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong quá trình công tác đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có tổng thời gian công tác đủ 20 năm trở lên đối với nam, đủ 15 năm trở lên đối với nữ. Đối với trường hợp xét tặng Kỷ niệm chương thứ hai thì phải có tổng thời gian công tác đủ 25 năm trở lên đối với nam, đủ 20 năm trở lên đối với nữ;

b) Có tổng thời gian đủ 05 năm trở lên giữ chức vụ lãnh đạo cấp Vụ, Cục và tương đương thuộc Bộ hoặc lãnh đạo cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải, xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;

Đối với trường hợp xét tặng Kỷ niệm chương thứ hai thì phải có tổng thời gian đủ 10 năm trở lên giữ chức vụ lãnh đạo cấp Vụ, Cục và tương đương thuộc Bộ hoặc lãnh đạo cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải, xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

c) Đối với cá nhân chuyển công tác về các cơ quan, đơn vị trong ngành hoặc từ các cơ quan, đơn vị trong ngành chuyển sang các ngành khác có đủ 25 năm công tác liên tục, trong đó thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng đủ 10 năm trở lên đối với nam, đủ 08 năm trở lên đối với nữ;

d) Cá nhân trong ngành, đang công tác hoặc đã nghỉ hưu có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong quá trình công tác có đủ điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này thì được xét tặng Kỷ niệm chương.

4. Tiêu chuẩn để xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân có công lao, thành tích đóng góp cho sự phát triển ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có công lao, thành tích xuất sắc trong công tác, lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý góp phần xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ

Xây dựng và được Bộ Xây dựng lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành;

b) Có sáng kiến, giải pháp hoặc công trình nghiên cứu khoa học có giá trị thực tiễn, đóng góp thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng và được Bộ Xây dựng lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành;

c) Có đóng góp nguồn lực (trí tuệ, tài chính hoặc vật chất) góp phần xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng và được Bộ Xây dựng lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành;

d) Có công lao trong xây dựng, phát triển và củng cố mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế, góp phần xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng;

đ) Các trường hợp khác có đóng góp công lao, thành tích và được Bộ Xây dựng xác nhận.

5. Thẩm quyền đề nghị xét khen thưởng Kỷ niệm chương

a) Hằng năm, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng thẩm định hồ sơ, lập danh sách và đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị của mình quản lý đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11 Thông tư (bao gồm cả những trường hợp đã nghỉ công tác theo chế độ; đối với trường hợp cơ quan, đơn vị giải thể hoặc sáp nhập thì cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ có trách nhiệm xem xét, đề nghị) và các đối tượng liên quan đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định;

b) Hằng năm, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thẩm định hồ sơ, lập danh sách và đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý và cá nhân khác ở địa phương đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 11 Thông tư này;

c) Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế thẩm định hồ sơ, lập danh sách và đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho các đối tượng là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài hoặc làm việc cho các tổ chức nước ngoài.

6. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được nhận Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương và biểu trưng (logo) của Bộ Xây dựng; đồng thời có trách nhiệm tiếp tục gìn giữ và phát huy truyền thống các ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; gương mẫu thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 12. Bức trưởng của Bộ Xây dựng

Bức trưởng của Bộ Xây dựng đề tặng cho các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng; các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc; các Hội, Hiệp hội trong ngành, lĩnh vực do Bộ Xây dựng quản lý nhân dịp cơ quan, đơn vị tổ chức lễ kỷ niệm ngày truyền thống (vào năm tròn theo quy định), có công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả do Bộ Xây dựng phát động.
2. Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể được cấp có thẩm quyền công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Chương III **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG** **VÀ HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

Điều 13. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng thời hạn, thành phần, nội dung theo quy định. Đối tượng được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong báo cáo thành tích của mình.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phải có ý kiến thống nhất của Lãnh đạo Bộ phụ trách trước khi gửi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Xây dựng.

Trường hợp đối tượng được xét tặng danh hiệu và hình thức khen thưởng là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh thì trong nội dung báo cáo thành tích phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

2. Người đứng đầu đơn vị trình khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị khen thưởng; đánh giá và ký xác nhận trước khi trình cấp có thẩm quyền khen thưởng:

- a) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Kết quả thực hiện trình tự, thủ tục khen thưởng;

c) Các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Đối với cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận): hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cá nhân trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) xem xét, đề nghị khen thưởng.

Đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị đã giải thể, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại thì cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cá nhân, tập thể đó xem xét, đề nghị khen thưởng.

4. Đối với tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc tập thể, cá nhân người nước ngoài thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản liên quan về khen thưởng có yếu tố nước ngoài.

5. Việc lấy ý kiến các cơ quan liên quan trước khi trình Bộ trưởng xem xét, khen thưởng do Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện.

6. Hội đồng Thi đua- Khen thưởng các cấp phải tiến hành bỏ phiếu khi họp xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Kết quả bỏ phiếu là tỷ lệ (%) số phiếu đồng ý trên tổng số thành viên Hội đồng.

Các trường hợp được đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng” phải đạt kết quả bỏ phiếu từ 80% trở lên; cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Xây dựng” phải đạt kết quả bỏ phiếu từ 90% trở lên.

Kết quả cuộc họp và kết quả bỏ phiếu phải được thể hiện đầy đủ trong biên bản bình xét thi đua, biên bản xét khen thưởng.

7. Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ khen thưởng và báo cáo:

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Xây dựng xem xét việc khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua cấp Nhà nước; các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng”; “Chiến sĩ thi đua Bộ Xây dựng”;

b) Bộ trưởng xem xét quyết định khen thưởng đối với: danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu “tập thể lao động tiên tiến”, Bằng khen của Bộ Xây dựng, Kỷ niệm chương, Bức trướng của Bộ Xây dựng và Giấy khen của Bộ trưởng.

8. Hồ sơ đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ được lập thành 01 bộ (bản chính) gửi đến Bộ Xây dựng (Vụ Tổ chức cán bộ); đồng thời gửi hồ sơ dưới dạng tệp tin điện tử (file word và file pdf) đến hộp thư phongtdkt@moc.gov.vn (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước).

Thời hạn của Báo cáo thành tích trong hồ sơ khen thưởng: không quá 06 tháng tính đến thời điểm Bộ Xây dựng (Vụ Tổ chức cán bộ) nhận hồ sơ khen thưởng.

9. Thời hạn Bộ Xây dựng nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng như sau:

a) Đối với danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Bộ Xây dựng”, Bằng khen của Bộ Xây dựng, Cờ thi đua của Bộ Xây dựng và Cờ thi đua của Chính phủ, gửi đến Bộ Xây dựng chậm nhất vào ngày 31/3 hằng năm; đối với các Trường có thời điểm đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo năm học và khối doanh nghiệp thời hạn gửi đến Bộ Xây dựng chậm nhất vào ngày 30/9 hằng năm.

b) Đối với Kỷ niệm chương: gửi trước ngày 01/3 hằng năm;

c) Đối với khen thưởng theo phong trào thi đua, thời hạn gửi hồ sơ thực hiện theo yêu cầu của phong trào thi đua.

10. Thời gian thông báo kết quả xét khen thưởng

a) Đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện quy trình đề nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng và thông báo cho đơn vị đề nghị trong thời gian 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị khen thưởng hoặc kể từ ngày có ý kiến chính thức của cấp có thẩm quyền xét khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo cho đơn vị trình khen.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định khen thưởng

1. Đối với khen thưởng cấp Nhà nước và cấp Bộ: thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Bộ trưởng

a) Tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các cơ quan, đơn vị trực

thuộc Bộ; các tổ chức khác giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành; các tập thể thuộc Vụ trực thuộc Bộ, Văn phòng Bộ; các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ;

b) Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các cá nhân thuộc: các Vụ trực thuộc Bộ, Văn phòng Bộ; các tổ chức khác giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành; các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ;

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Bộ quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 15. Quy định về thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và Bức trưởng của Bộ Xây dựng, gồm: 01 bộ (bản chính).

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;
- b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;
- c) Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng;

Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng cấp cơ sở trong trường hợp đề nghị các danh hiệu thi đua “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”; Biên bản bình xét thi đua, khen thưởng và kết quả bỏ phiếu của tập thể cơ quan, đơn vị hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở trong trường hợp đề nghị các danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua Bộ Xây dựng”, “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng”;

Biên bản bình xét của Khối thi đua trong trường hợp đề nghị tặng “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng” và “Bằng khen của Bộ Xây dựng”;

d) Quyết định hoặc xác nhận của Bộ trưởng về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phạm vi Bộ Xây dựng hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ Xây dựng đối với trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Xây dựng”. Quyết định hoặc xác nhận của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc quyết định công nhận

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Bằng khen của Bộ Xây dựng về thành tích công trạng.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (danh sách kèm theo);

b) Bản tóm tắt quá trình công tác của cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương. Đối với cá nhân ngoài Ngành đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương, hồ sơ gồm Tờ trình đề nghị kèm danh sách có tóm tắt thành tích đóng góp kèm theo.

Mẫu hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định từ 1.1 đến 1.8 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 16. Tổ chức trao tặng

1. Bộ trưởng trực tiếp trao tặng hoặc giao cho Lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trình trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ.

2. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc Bộ trưởng.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên tinh thần trang trọng, tiết kiệm.

Chương IV

THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG

Điều 17. Thủ tục chứng nhận, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ

1. Hồ sơ đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Bộ (có 01 bộ bản chính) gồm:

a) Công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại của tập thể hoặc đề nghị chứng nhận của cá nhân, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng và hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng;

b) Công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại của đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Xây dựng,

Sở Quy hoạch - Kiến trúc (sau đây viết tắt là đơn vị đã trình khen thưởng) kèm theo danh sách đã được thẩm định gửi Bộ Xây dựng đề nghị chứng nhận khen thưởng cấp Bộ.

2. Thủ tục chứng nhận khen thưởng cấp Bộ:

a) Tập thể có công văn, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị gửi cơ quan, đơn vị đã trình khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình (theo mẫu số 2.1 và 2.2 phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) kèm theo hiện vật khen thưởng.

b) Cơ quan, đơn vị đã trình khen thưởng đối chiếu với hồ sơ lưu, xác nhận, tổng hợp và gửi công văn đề nghị chứng nhận khen thưởng về Bộ Xây dựng kèm theo danh sách (theo mẫu số 2.3 phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) đã được thẩm định và giữ lại hiện vật khen thưởng cũ, hư hỏng; thực hiện thanh lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật;

c) Căn cứ công văn đề nghị chứng nhận khen thưởng của đơn vị đã trình khen thưởng, Bộ Xây dựng xem xét, chứng nhận khen thưởng (theo mẫu số 2.4 phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Thời gian giải quyết chứng nhận khen thưởng cấp Bộ: trong 60 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan, đơn vị đã trình khen thưởng gửi hồ sơ tới Bộ Xây dựng.

Điều 18. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ

1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình của đơn vị đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

3. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân,

tập thể có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 thì đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị Bộ Xây dựng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

4. Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Hồ sơ Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng gồm: Tờ trình của Vụ Tổ chức cán bộ kèm theo hồ sơ được quy định tại khoản 2 Điều này.

6. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, đơn vị đã trình khen thưởng nộp lại hiện vật khen thưởng đã nhận đúng thời hạn và gửi về Bộ Xây dựng; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định;

b) Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm đôn đốc đơn vị, tổ chức thu hồi hiện vật khen thưởng.

Điều 19. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình của đơn vị đề nghị hủy bỏ đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

3. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của

Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 thì cơ quan, đơn vị có trách nhiệm ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

4. Cơ quan, đơn vị ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng trong thời gian 10 ngày phải báo cáo Bộ Xây dựng qua Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp.

5. Hồ sơ gửi về Bộ Xây dựng gồm: Báo cáo của cơ quan, đơn vị kèm theo hồ sơ được quy định tại khoản 2 Điều này.

6. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; tập thể, cá nhân có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho đơn vị;

b) Cơ quan, đơn vị khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng đã nhận đúng thời hạn và báo cáo Bộ Xây dựng trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hiện vật thu hồi; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định;

c) Cơ quan trực tiếp trình khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc, tổ chức thu hồi hiện vật khen thưởng.

d) Bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị có tư cách pháp nhân có trách nhiệm thông báo quyết định hủy bỏ đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng đơn vị.

Chương V

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA – KHEN THƯỞNG BỘ XÂY DỰNG VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA – KHEN THƯỞNG CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ XÂY DỰNG

Điều 20. Tổ chức của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thuộc Bộ Xây dựng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thuộc Bộ Xây dựng gồm:

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Xây dựng (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Bộ);

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở, gồm Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Bộ Xây dựng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Bộ Xây dựng (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp cơ sở).

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp dưới cơ sở.

2. Hội đồng cấp Bộ

a) Hội đồng cấp Bộ do Bộ trưởng Bộ Xây dựng thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Xây dựng;

b) Thành phần của Hội đồng gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng;

Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; các Phó Chủ tịch khác và ủy viên Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Thường trực Hội đồng cấp Bộ là Vụ Tổ chức cán bộ.

3. Hội đồng cấp cơ sở

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Bộ Xây dựng (sau đây gọi tắt là Hội đồng cơ quan Bộ) do Bộ trưởng Bộ Xây dựng thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị không có tư cách pháp nhân trực thuộc Bộ Xây dựng. Thành phần của Hội đồng gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng;

Chủ tịch Hội đồng cơ quan Bộ là Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, Phó Chủ tịch là lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng, các ủy viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng cơ quan Bộ xem xét, quyết định.

Thường trực Hội đồng cơ quan Bộ là Vụ Tổ chức cán bộ.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Bộ Xây dựng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn về công tác thi đua, khen thưởng cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

Thành phần của Hội đồng gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định.

Thường trực Hội đồng là bộ phận tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp dưới cơ sở

Việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp dưới cơ sở (nếu có) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ xem xét, quyết định.

Điều 21. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thuộc Bộ Xây dựng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, cá nhân phụ trách; tổ chức họp theo yêu cầu của công tác thi đua, khen thưởng và biểu quyết theo đa số.

2. Hội đồng tổ chức họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Đối với nội dung về xem xét, đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động phải có ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng tham dự.

3. Tại các kỳ họp Hội đồng, Ủy viên Hội đồng nếu vắng mặt phải cử người đi họp thay để đảm bảo tính liên tục và thẩm quyền quyết định những việc có liên quan đến lĩnh vực đơn vị mình phụ trách; ý kiến của người đi họp thay được coi là ý kiến của Ủy viên Hội đồng.

Người đi họp thay chịu trách nhiệm về ý kiến đã tham gia thảo luận tại phiên họp cũng như các quyết định của Hội đồng; được bỏ phiếu bình xét thi đua, khen thưởng và tham gia quyết nghị các nội dung thảo luận của Hội đồng; báo cáo ngay với Ủy viên Hội đồng về nội dung, kết quả cuộc họp.

Trong trường hợp Ủy viên Hội đồng vắng mặt, không thể cử người đi họp thay thì Chủ tịch Hội đồng quyết định lấy ý kiến Ủy viên Hội đồng bằng văn bản.

4. Việc bình xét khen thưởng được thực hiện bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu. Thực hiện bỏ phiếu đối với các trường hợp xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Cờ thi đua của Bộ Xây dựng, Chiến sĩ thi đua Bộ Xây dựng, Chiến sĩ thi đua cơ sở và các trường hợp khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng.

Trong trường hợp cá nhân, tập thể đạt tỷ lệ phiếu nhưng vượt quá tỷ lệ khen thưởng thì lấy kết quả từ cao xuống thấp; trường hợp cuối cùng nếu có số phiếu bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng quyết định.

5. Đối với các phiên họp của Hội đồng, tùy theo nội dung và yêu cầu, người chủ trì có thể mời đại diện lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị liên quan tham dự. Người dự họp được tham gia ý kiến, nhưng không được quyền biểu quyết, bỏ phiếu.

6. Ủy viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

7. Trong trường hợp không tổ chức họp Hội đồng, Thường trực Hội đồng có trách nhiệm gửi văn bản, tài liệu, lấy ý kiến của từng Ủy viên Hội đồng; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

8. Hội đồng được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị.

9. Hội đồng cấp Bộ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Có trách nhiệm tổ chức thực hiện, đề xuất, báo cáo, kiến nghị với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về những vấn đề liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

10. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Hội đồng cấp Bộ. Có trách nhiệm tổ chức thực hiện, đề xuất, báo cáo, kiến nghị với Hội đồng cấp Bộ về những vấn đề liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Bãi bỏ Thông tư số 15/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Xây dựng.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp

Các hồ sơ đã gửi về Bộ Xây dựng (theo dấu văn bản đến) trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực

hiện công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Xây dựng.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Xây dựng để tổng hợp, xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng;
- Các Hội, hiệp hội, quỹ do Bộ Xây dựng quản lý ngành, lĩnh vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng (đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Danh Huy